

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST  
Ngày: 14/7/2023  
V/v “T/c hợp đồng vay”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trang Thị Huỳnh Phương

2. Bà Trần Thị Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Châu Thị Phụng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Không tham gia

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Phước hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu H như sau:**

Vào ngày 16/12/2017 bà H có cho bàNg vay số tiền 14.400.000 đồng. Lãi suất 5%/ tháng. Lúc cho vay có viết biên nhận nợ. Từ khi vay đến nay bà H đòi rất nhiều lần nhưng bàNg không có trả. Nay bà H yêu cầu bàNg trả số tiền 14.400.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

**Bà Huỳnh Thị Ng có tự khai như sau:** Bà thừa nhận có nợ bà H số tiền 14.400.000 đồng nhưng do bà bị bệnh, gặp khó khăn về kinh tế nên chưa có trả cho

bà H được. Do bàNg bận nên không đến theo thông báo của Tòa được nên có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay”. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà H và bàNg có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bàNguyễn Thị Thu H. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Ngày 16/12/2017 bà H có cho bàNg vay số tiền 14.400.000 đồng, có làm biên nhận. Bà H cũng có tự khi thừa nhận có nợ bà H số tiền 14.400.000 đồng nhưng hoàn cảnh khó khăn nên chưa có trả nên hợp đồng vay nợ giữa bà H và bàNg là có thật. Sau khi vay bàNg không trả đúng như giao kết với bà H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu bàNg trả số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Bà H không yêu cầu nên hội đồng xử án không xem xét.

[3] Về án phí: Buộc bàNg phải chịu theo quy định pháp luật nhưng do bàNg là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H

Buộc Huỳnh Thị Ng trả cho bà H số tiền 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, Hng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Do bà Ng là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà H nộp tại Chi ục Thi Hnh án dân sự huyện Châu Thành số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0016623 ngày 18/5/2023

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi Hnh án dân sự”.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Sang    Trang Thị Huỳnh Phương**

**Đỗ Thị Thu Hằng**